

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày            tháng            năm 2022

*(Dự thảo 3)*

## **TỜ TRÌNH**

### **Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 16/6/2022, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15 với 102 điều sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại 06 điều, trong đó nội dung quyền tác giả, quyền liên quan sửa đổi tại 27 điều, bổ sung 5 điều (*sau đây gọi tắt là “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022”*).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3 (*sau đây gọi tắt là “Quyết định số 917/QĐ-TTg”*), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan theo trình tự thủ tục rút gọn, cụ thể như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Việc ban hành Nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn là cần thiết để đảm bảo văn bản quy định chi tiết được ban hành có hiệu lực cùng thời điểm với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 (*hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023*) theo quy định tại Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung.

Tên gọi “Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan” là phù hợp.

Về quy định chi tiết, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 về quyền tác giả, quyền liên quan giao Chính phủ quy định chi tiết tại các khoản 7, 9, 12, 14, 16, 18 và 77 Điều 1 (tương ứng tại các điều 25, 25a, 26, 32, 33, 42, 43, 44a, 49, 55, 56 và 198b của Luật Sở hữu trí tuệ); Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 về quyền tác giả, quyền liên quan giao Chính phủ quy định chi tiết tại các điều 14, 24, 26, 33, 42, 43, 201 và 222. Như vậy, Dự thảo Nghị định quy định chi tiết 15 điều của Luật Sở hữu trí tuệ, bao gồm các Điều: 14, 24, 25,

25a, 26, 32, 33, 42, 43, 44a, 49, 55, 56, 198b, 201 và Điều 222 quy định “*Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này*”.

Điều 222 của Luật Sở hữu trí tuệ có thể được hiểu là bên cạnh 15 điều Luật giao Chính phủ quy định chi tiết thì Chính phủ có thể quy định chi tiết điều khoản nhất định.

Về các điều khoản tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan (*sau đây gọi tắt là “Dự thảo Nghị định”*) mà Chính phủ không được giao quy định chi tiết theo 15 điều của Luật Sở hữu trí tuệ hoặc còn gọi là biện pháp thi hành, cụ thể như sau:

Những điều khoản được giữ nguyên từ nội dung về các biện pháp thi hành đã được quy định tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan (*sau đây gọi tắt là “Nghị định số 22/2018/NĐ-CP”*) và Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là “Nghị định số 105/2006/NĐ-CP”*);

Những điều khoản được sửa đổi, bổ sung từ nội dung về các biện pháp thi hành đã được quy định tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP và Nghị định số 105/2006/NĐ-CP đảm bảo phù hợp những sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, trong đó một số nội dung tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP và Nghị định số 105/2006/NĐ-CP đã đưa lên Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, đảm bảo kỹ thuật văn bản.

Những điều khoản được sửa đổi, bổ sung từ nội dung về các biện pháp thi hành đã được quy định tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP, Nghị định số 105/2006/NĐ-CP và những điều khoản bổ sung phát sinh từ nhu cầu thực tiễn thi hành, phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan theo trình tự thủ tục rút gọn là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Mục đích ban hành Nghị định nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu lực thi hành giữa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 và Nghị định quy định chi tiết, đảm bảo tính minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho việc thực thi có hiệu quả, phục vụ sự nghiệp phát triển

kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc hoàn thiện thể chế sở hữu trí tuệ nói chung, quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng; tiếp tục thể chế hóa, nội luật hóa các cam kết mà Việt Nam đã ký kết, tham gia, để phù hợp với thông lệ quốc tế; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên những quan điểm chỉ đạo cơ bản sau đây:

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 về quyền tác giả, quyền liên quan.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của nội dung dự thảo Nghị định trong hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm quyền công dân trong nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó; hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa.

- Kế thừa giá trị của các văn bản pháp luật đã ban hành trước đây; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể gồm người sáng tạo, bên sử dụng, công chúng thụ hưởng.

- Bảo vệ lợi ích quốc gia và tiếp tục thể chế hóa, nội luật hóa các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế có nội dung về quyền tác giả, quyền liên quan mà Việt Nam là thành viên hoặc đã ký kết, tham gia.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã và đang thực hiện đúng trình tự, thủ tục rút gọn và bảo đảm lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 917/QĐ-TTg và theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quyền tác giả, quyền liên quan phù hợp với quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022; các điều ước quốc tế, cam kết quốc tế có nội dung về quyền tác giả, quyền liên quan mà Việt Nam là thành viên hoặc đã ký kết, tham gia.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập bao gồm đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập, Hội nghị - Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Nghị định. Gửi văn bản lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ban, ngành, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, các Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các đối tượng liên quan khác và các chuyên gia theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu hoặc giải trình các ý kiến góp ý, chỉnh sửa dự thảo Nghị định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định ngoài phân căn cứ pháp lý, nội dung được chia thành 8 Chương, 97 điều bao gồm:

- Chương I. Quy định chung, gồm 5 điều (từ điều 1 đến điều 5).
- Chương II. Quyền tác giả, quyền liên quan, gồm 20 điều (từ điều 6 đến điều 25).
- Chương III. Giới hạn, ngoại lệ quyền tác giả, quyền liên quan, gồm 13 điều (từ điều 26 đến điều 38).
- Chương IV. Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, gồm 7 điều (từ điều 39 đến điều 45).
- Chương V. Tổ chức đại diện tập thể, tổ chức tư vấn dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan, gồm 11 điều (từ điều 46 đến điều 56).
- Chương VI. Bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan, gồm 39 điều (từ điều 57 đến điều 95).
- Chương VII. Điều khoản thi hành, gồm 2 điều (điều 96 và điều 97).

##### **2. Nội dung cơ bản**

- Chương I: Sửa đổi, bổ sung một số quy định về chính sách của nhà nước và quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan đảm bảo phù hợp với các nội dung vừa được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8, 26, 33, 42 và Điều 56 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Sửa đổi một số quy định về chính sách của nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan. Bổ sung một số quy định về trách nhiệm và nội dung quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan khi nhà nước là đại diện quản lý; trong trường hợp không thể tìm được hoặc không xác định được chủ sở hữu

quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan; trong trường hợp tổ chức, cá nhân Việt Nam dịch tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và sao chép tác phẩm để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại theo quy định tại Phụ lục Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học, nghệ thuật; phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền do tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan xây dựng.

- Chương II: Sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết một số nội dung tại Luật Sở hữu trí tuệ và Nghị định số 22/2018/NĐ-CP về các nội dung: các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả; đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả; quyền tác giả đối với một số loại hình tác phẩm; đồng tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả; thời hạn bảo hộ đối với tác phẩm di cảo; chủ sở hữu quyền tác giả; chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan; sử dụng một số đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan...

Theo đó, sửa đổi, bổ sung, gộp quy định về các loại hình tác phẩm tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP thành một điều về các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả tại Dự thảo. Bổ sung làm rõ quy định về: tác phẩm phái sinh; quyền của đồng tác giả, đồng chủ sở hữu quyền tác giả; chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan; sử dụng đối với các loại hình mà nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan. Sửa đổi, bổ sung quy định về: đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ quyền tác giả, quyền tác giả đối với một số loại hình tác phẩm như điện ảnh và chương trình máy tính, các quyền nhân thân và quyền tài sản thuộc quyền tác giả cũng như quyền của người biểu diễn, sử dụng đối với các đối tượng mà nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan hoặc thuộc về công chúng. Giữ nguyên quy định về quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian, chủ sở hữu quyền tác giả.

Tại chương II có quy định về trình tự, thủ tục trong trường hợp sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan hoặc Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan, đây là hai trường hợp mà Chính phủ quy định chi tiết theo Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ.

- Chương III: Sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết một số nội dung để đảm bảo phù hợp với sửa đổi, bổ sung tại Điều 25, 25a, 26, 32 và Điều 33 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Sở hữu trí tuệ năm 2022 về ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả; ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật; ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan, bao gồm: về sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép tự động; sử dụng hợp lý tác phẩm; trích dẫn hợp lý tác phẩm; sử dụng tác phẩm trong hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước; sử dụng tác phẩm trong hoạt động thư viện không nhằm mục đích thương mại, ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả dành cho người khuyết tật; sao chép hợp lý một phần cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình,

chương trình phát sóng; trích dẫn hợp lý cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; bản sao tạm thời; sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan; khai thác, sử dụng quyền dịch các tác phẩm từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại; khai thác, sử dụng quyền sao chép để giảng dạy, nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại...

Dự thảo đưa ra quy định về tỷ lệ phần trăm được coi là sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép như photocopy, chụp ảnh hoặc hình thức tương tự khác để nghiên cứu khoa học, học tập của cá nhân không nhằm mục đích thương mại và trong thư viện theo quy định tại điểm b và điểm e khoản 1 Điều 25 của Luật Sở hữu trí tuệ là không quá 10% tổng số trang hoặc tổng đơn vị lưu trữ (bytes). Đề xuất này đảm bảo nguyên tắc phép thử 3 bước tại Công ước Berne, tương đồng với quy định luật quyền tác giả của một số quốc gia như: Úc quy định dành cho nghiên cứu, học tập không quá 10%, Đức quy định dành cho làm tài liệu giảng dạy không quá 10% và nghiên cứu khoa học không quá 15%. Để tránh việc lợi dụng quy định này để sao chép có khả năng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu quyền tác giả, dự thảo quy định về hành vi sao chép hợp lý bằng thiết bị sao chép phải là hành vi độc lập và nếu có sự lặp lại thì đó là các trường hợp riêng lẻ không liên quan đến nhau.

Bên cạnh đó, Dự thảo bổ sung quy định chi tiết điểm d khoản 1 Điều 25 của Luật Sở hữu trí tuệ về sử dụng tác phẩm trong hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước, theo đó cán bộ, công chức thực hiện hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước được sao chép, chuyển thể, triển lãm hoặc trưng bày tác phẩm phục vụ hoạt động tư pháp, hành chính hoặc báo cáo kết quả của các hoạt động đó. Quy định này đảm bảo nguyên tắc phép thử 3 bước tại Công ước Berne, phù hợp với quy định về hoạt động công vụ tại Luật cán bộ, công chức, tham khảo pháp luật một số quốc gia như Trung Quốc, Thái Lan, Thụy Sĩ...

Quy định chi tiết Điều 26 và Điều 33 của Luật Sở hữu trí tuệ, Dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan, trong đó đề xuất 2 phương án quy định về các trường hợp sử dụng tác phẩm đã được chủ sở hữu quyền tác giả cho phép định hình trên bản ghi âm, ghi hình đã công bố nhằm mục đích thương mại trong hoạt động kinh doanh, thương mại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 của Luật Sở hữu trí tuệ; bản ghi âm, ghi hình đã được công bố nhằm mục đích thương mại trong hoạt động kinh doanh, thương mại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 của Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, Dự thảo Nghị định quy định Phụ lục về biểu mức tiền bản quyền trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan theo Điều 26 và Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ và phần sửa đổi, bổ sung Điều 19 và Điều 22 của Luật Giá để đảm bảo Chính phủ quy định chi tiết Điều 26 và Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ. Có 2 phụ lục:

Phụ lục I - Biểu mức tiền bản quyền khi phát sóng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan;

Căn cứ xây dựng Phụ lục I nhằm đảm bảo phù hợp với Điều 26 và Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ về hai trường hợp phát sóng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào hoặc không có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền kể từ khi sử dụng. Tham khảo pháp luật một số quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc quy định về phát sóng không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền. Trên cơ sở nghiên cứu về thu nhập bình quân đầu người theo quốc gia, vùng đô thị và khuyến khích phát sóng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; thực tiễn quy định về phát mới, phát lại tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình.

Phụ lục II - Biểu mức tiền bản quyền khi sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong hoạt động kinh doanh thương mại trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan.

Căn cứ xây dựng Phụ lục II nhằm đảm bảo phù hợp với Điều 26 và Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ khi sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong hoạt động kinh doanh thương mại trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan thì không phải xin phép nhưng phải trả tiền bản quyền kể từ khi sử dụng; trường hợp không đạt được thỏa thuận thì thực hiện theo quy định của Chính phủ - áp dụng phụ lục II này.

Tham khảo pháp luật một số quốc gia, đặc biệt là Hàn Quốc quy định về sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong hoạt động kinh doanh thương mại. Trên cơ sở nghiên cứu về nhóm các hoạt động kinh doanh thương mại có sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình; tính theo sức chứa hoặc diện tích hoặc địa điểm hoặc lượt khách; căn cứ theo thu nhập bình quân đầu người theo quốc gia, vùng đô thị...

- Chương IV: Sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết một số nội dung về nộp hồ sơ, điều kiện, thủ tục cấp, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan; đính chính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan; hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan để đảm bảo phù hợp với sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan tại Luật Sở hữu trí tuệ và kỹ thuật trình bày văn bản về thủ tục hành chính.

Các nội dung về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung, không phải là thủ tục mới.

- Chương V: Sửa đổi, bổ sung, quy định chi tiết một số nội dung về tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; biểu mức tiền bản quyền; trình tự thủ tục phê duyệt biểu mức tiền bản quyền; thu và phân chia tiền bản quyền; xử lý trong trường hợp không tìm thấy hoặc không liên lạc được với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan đã ủy quyền; khai thác, sử dụng bản ghi âm, ghi hình; cơ cấu tổ chức và hội viên của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; thực

hiện chế độ báo cáo và tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan để đảm bảo phù hợp với quy định tại Chương VI của Luật Sở hữu trí tuệ.

- Chương VI: Quy định về các biện pháp bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan, trong đó giữ nguyên quy định tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP về bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan; bổ sung quy định chi tiết Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ về hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan; bổ sung quy định chi tiết Điều 198b của Luật Sở hữu trí tuệ quy định chi tiết về trách nhiệm pháp lý về quyền tác giả, quyền liên quan đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian; sửa đổi, bổ sung quy định về bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan tại Nghị định số 105/2006/NĐ-CP

Quy định về bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan được giữ nguyên và chuyển từ Nghị định số 22/2018/NĐ-CP.

Các quy định về doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian; trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; gỡ bỏ hoặc ngăn chặn việc truy nhập tới nội dung thông tin số đó khi biết rằng nội dung thông tin số đó vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan quy định chi tiết Điều 198b của Luật Sở hữu trí tuệ.

Về sửa đổi, bổ sung quy định về bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan tại Nghị định số 105/2006/NĐ-CP: các nội dung về giám định về quyền tác giả, quyền liên quan... quy định chi tiết Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ. Các nội dung Giám định về quyền tác giả, quyền liên quan; Thông tin quản lý quyền; Biện pháp công nghệ bảo vệ quyền; Các tranh chấp về quyền tác giả; Các tranh chấp về quyền liên quan; Xác định hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; Căn cứ xác định đối tượng được bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan; Yếu tố xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan; Căn cứ xác định tính chất và mức độ xâm phạm; Nguyên tắc xác định thiệt hại; Tổn thất về tinh thần; Tổn thất về tài sản; Giám sát về thu nhập, lợi nhuận; Tổn thất về cơ hội kinh doanh; Chi phí hợp lý để ngăn chặn, khắc phục thiệt hại để đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn.

- Chương VII: quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

Hiệu lực thi hành của Nghị định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. Quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Quy định về sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng mà Nhà nước là đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Về phạm vi sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan, tại khoản 1 Điều 35 Dự thảo Nghị định đề xuất 2 phương án:



Phương án 1: Bao gồm các hoạt động kinh doanh, thương mại tại nhà hàng, khách sạn, cửa hàng, siêu thị; khu vui chơi, giải trí, trung tâm thương mại; câu lạc bộ thể dục, chăm sóc sức khỏe - thẩm mỹ; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke; quán bar, vũ trường; dịch vụ viễn thông; trong hoạt động hàng không, giao thông công cộng và các hoạt động kinh doanh, thương mại có bản chất tương tự.

Ưu điểm của Phương án 1 là phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn thi hành hiện nay ở Việt Nam, đó là việc pháp luật quy định chủ sở hữu quyền có độc quyền, không bị giới hạn trong việc thực hiện hoặc cho phép tổ chức, cá nhân khác thực hiện truyền đạt tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình đến công chúng trên môi trường Internet.

Phương án 2: Bao gồm các hoạt động kinh doanh, thương mại như Phương án 1 và bổ sung hoạt động kinh doanh, thương mại trên môi trường Internet.

Ưu điểm của Phương án 2 là tương đồng với quy định hiện hành tại Nghị định số 22/2018/NĐ-CP.

Tuy nhiên, do vướng mắc tại Luật Giá trước khi được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, Chính phủ không thể quy định được biểu mức tiền bản quyền theo quy định tại Điều 26 và Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Mặc dù Nghị định số 22/2018/NĐ-CP có quy định về việc sử dụng trên môi trường mạng Internet thuộc các hoạt động kinh doanh thương mại theo Điều 26 và Điều 33 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, thực tế, các bên vẫn phải tự thỏa thuận về biểu mức tiền bản quyền.

Vì lý do trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn theo phương án 1.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (4) Bảng thuyết minh các nội dung của dự thảo Nghị định; (5) Bản sao ý kiến góp ý của Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Đoàn Văn Việt;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BQTG, NH (10).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**